

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

Số: *H/9011/CT-HTr*
V/v trả lời chính sách thuế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2016

Kính gửi: Công ty TNHH Nhà nước MTV Đầu tư Thương mại và Du lịch Thắng Lợi
Địa chỉ: Ngõ 149 Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
MST: 0100107620

Trả lời công văn số 96/DLTL-TCKT ngày 05/07/2016 của Công ty TNHH Nhà nước MTV Đầu tư Thương mại và Du lịch Thắng Lợi (sau đây gọi tắt là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) về các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế:

"1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt...

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

...2.4. Chi phí của doanh nghiệp mua hàng hóa, dịch vụ (không có hóa đơn, được phép lập Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ mua vào theo mẫu số 01/TNDN kèm theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC) nhưng không lập Bảng kê kèm theo chứng từ thanh toán cho người bán hàng, cung cấp dịch vụ trong các trường hợp:

.... Mua tài sản, dịch vụ của hộ, cá nhân không kinh doanh trực tiếp bán ra; ...

Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực. Doanh nghiệp mua hàng hóa, dịch vụ được phép lập Bảng kê và được tính vào chi phí được trừ. Các khoản chi phí này không bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Trường hợp giá mua hàng hóa, dịch vụ trên bảng kê cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua hàng thì cơ quan thuế căn cứ vào giá thị trường tại thời điểm mua hàng, dịch vụ cùng

loại hoặc tương tự trên thị trường xác định lại mức giá để tính lại chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế....”

- Căn cứ Khoản 3, Điều 5, Thông tư 219/2013/TT-BTC quy định về các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT:

“3. Tổ chức, cá nhân không kinh doanh, không phải là người nộp thuế GTGT bán tài sản.”

- Căn cứ Khoản , Điều 13, Thông tư 39/2014/TT-BTC quy định về cấp hóa đơn do cục thuế đặt in:

“Trường hợp tổ chức không phải là doanh nghiệp, hộ và cá nhân không kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc thuộc trường hợp không phải kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng thì cơ quan thuế không cấp hóa đơn.”

- Căn cứ Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định quy định phương pháp trích khấu hao tài sản cố định:

“3. Doanh nghiệp tự quyết định phương pháp trích khấu hao, thời gian trích khấu hao TSCĐ theo quy định tại Thông tư này và thông báo với cơ quan thuế trực tiếp quản lý trước khi bắt đầu thực hiện.”

Căn cứ các quy định trên:

Trường hợp Công ty khi mua tài sản là xe ô tô của cá nhân không kinh doanh thuộc đối tượng không phải kê khai nộp thuế giá trị gia tăng thì khi mua tài sản Công ty lập bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ mua vào (mẫu 01/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC) kèm theo chứng từ thanh toán tiền, giấy chứng nhận đăng ký quyền sở hữu, sử dụng xe ô tô để làm căn cứ hạch toán giá trị tài sản cố định, trích khấu hao tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

Khi thanh lý tài sản Công ty xuất hóa đơn GTGT, kê khai thuế GTGT theo quy định.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty được biết và thực hiện.✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kiểm tra thuế số 4;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2). (6;3)

